

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 12 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
(Vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/8/2022, bản tự khai ngày 26/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Cẩm, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, cách sống của vợ, chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh H1 không chịu khó làm ăn, ham chơi, rượu chè, không kiềm chế được bản

thân hay quây phá. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 25/07/2017. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Cẩm, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/12/2016. Sau khi kết hôn thì cũng có mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh H1 đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 25/07/2017. Anh H1 không đồng ý với yêu cầu của chị H, nếu phải ly hôn anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Anh H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án cũng không nhận được văn bản nào khác của anh H1.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) công bố bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của chị H, bản tự khai của anh H1, công bố tóm tắt nội dung vụ án và những T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 25/07/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 đang cư trú tại Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hoá nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Do trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và anh H1, đã thông báo cho các đương sự được biết về việc Tòa án đã thu thập được T liệu, chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên họp anh H1 đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị H. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị H và không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Cẩm, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/12/2016. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, cách sống của vợ, chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1. Anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng đến nay anh H1 đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có ý kiến gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị H và anh H1 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đều không còn mong muốn hàn gắn tình cảm nữa. Do đó nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 25/07/2017. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh H1 đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1. Xét nguyện vọng của chị H và anh H1 là chính đáng và hợp pháp. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, cháu T còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. HĐXX nhận thấy nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H, anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày: 25/07/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2021/0007836 ngày 24/10/2022, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh H1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H, anh H1. Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Cẩm;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân